

**NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG HÓA; KỸ THUẬT
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
1	BKA003070	TRẦN VĂN ĐOÀN	04/03/1997	Nam
2	YTB017817	BÙI XUÂN QUẢNG	16/11/1997	Nam
3	TND019179	NGUYỄN THANH HẢI NINH	27/04/1997	Nam
4	THP002490	NGÔ ĐỨC DUY	14/05/1997	Nam
5	HVN000595	NGUYỄN TUẤN ANH	23/06/1997	Nam
6	YTB002734	NGUYỄN THÀNH CÔNG	27/11/1997	Nam
7	BKA014616	PHẠM VĂN TUYẾN	05/06/1997	Nam
8	HHA016202	HOÀNG TUẤN VIỆT	07/12/1997	Nam
9	BKA001287	ĐẶNG VĂN BẰNG	09/02/1994	Nam
10	TDV033737	ĐOÀN THỂ TRUNG	18/01/1997	Nam
11	THV014602	NGUYỄN MINH TUẤN	10/02/1997	Nam
12	HVN012264	NGUYỄN XUÂN ANH VIỆT	19/04/1997	Nam
13	HDT027975	NGUYỄN VĂN TÚ	16/06/1997	Nam
14	HHA007581	HOÀNG VĂN LÂM	14/04/1997	Nam
15	THV002261	NGUYỄN XUÂN DŨNG	05/07/1997	Nam
16	KQH011481	TRỊNH VĂN QUYỀN	30/08/1997	Nam
17	KHA011692	ĐINH QUANG VŨ	22/10/1997	Nam
18	HHA001743	NGUYỄN TIẾN CHUNG	27/02/1996	Nam
19	THP004156	NGUYỄN XUÂN HẢI	09/08/1997	Nam
20	THV006703	NGUYỄN HUY KHƯƠNG	03/06/1997	Nam
21	THP013619	ĐỖ CHIẾN THẮNG	27/10/1997	Nam
22	YTB012642	NGUYỄN BÁ LINH	09/02/1997	Nam
23	BKA005630	HÀ VĂN HÙNG	28/08/1997	Nam
24	BKA004779	NGUYỄN HỮU HIẾU	29/08/1997	Nam
25	HDT005625	ĐỖ DUY ĐÔNG	23/12/1997	Nam
26	DCN006354	NGUYỄN HOÀI LINH	28/08/1996	Nam
27	HDT009935	TRƯƠNG VIỆT HOÀNG	05/11/1997	Nam
28	THP002508	NGUYỄN NGỌC DUY	16/06/1997	Nam
29	TLA010409	NGUYỄN ĐỨC NHẬT	15/08/1997	Nam
30	HDT029265	ĐINH VĂN TƯỜNG	27/07/1997	Nam
31	KQH001143	PHẠM VĂN BÌNH	03/10/1996	Nam
32	HVN010013	TRẦN VĂN THOÀN	27/08/1997	Nam
33	BKA003241	NGUYỄN THÁI MINH ĐỨC	25/06/1996	Nam
34	TDV006468	LÊ ĐÌNH ĐÔNG	24/10/1997	Nam
35	TND010508	NGUYỄN MINH HÙNG	13/02/1997	Nam
36	YTB018148	VŨ VĂN QUYỀN	09/06/1997	Nam
37	KQH011868	NGUYỄN BẢO SƠN	11/11/1996	Nam
38	TDV031829	TRẦN VĂN TỔ	15/02/1997	Nam
39	YTB024214	TÔ THANH TÙNG	20/10/1997	Nam
40	THP001971	NGUYỄN VĂN CUỒNG	23/05/1997	Nam
41	KQH009171	PHẠM THỊ MỠ	04/07/1997	Nữ
42	SPH005491	NGUYỄN THỊ HÀO	12/11/1997	Nữ
43	THP015744	VŨ VĂN TRUNG	01/08/1997	Nam
44	KHA003565	VŨ ĐẠI HIỆP	13/09/1997	Nam
45	SPH017958	VƯƠNG CẢNH TRÍ	19/12/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
46	HHA005014	VI MẠNH HIẾU	11/10/1997	Nam
47	TDV000851	NGUYỄN QUỐC ANH	25/06/1996	Nam
48	KHA009518	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	12/10/1996	Nam
49	BKA015165	ĐỖ NGỌC XUÂN	01/04/1997	Nam
50	HDT012650	ĐÀO VĂN KHÁNH	20/09/1997	Nam
51	HDT012627	TRẦN VĂN KHANG	12/04/1997	Nam
52	KQH015460	NGUYỄN MINH TUẤN	03/03/1997	Nam
53	HDT028830	PHẠM VĂN TÙNG	02/12/1997	Nam
54	HDT000192	CHU ĐỨC ANH	10/09/1997	Nam
55	THP002452	VŨ VĂN DŨNG	17/02/1997	Nam
56	SPH012730	KIỀU THÁI NGUYỄN	11/08/1996	Nam
57	KQH011702	TRẦN VĂN SẴN	07/02/1997	Nam
58	HHA009662	VŨ ĐÌNH NAM	03/10/1997	Nam
59	HDT005015	TRỊNH XUÂN DƯƠNG	26/02/1997	Nam
60	DCN003891	ĐỖ VĂN HIẾU	12/05/1996	Nam
61	DCN001584	PHÙNG VĂN CƯỜNG	29/09/1997	Nam
62	TDV021966	DƯƠNG ĐỨC NHẬT	29/07/1996	Nam
63	THP001930	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	27/05/1997	Nam
64	HHA002825	LÊ QUÝ ĐẠI	14/04/1997	Nam
65	HHA015748	NGUYỄN THANH TÙNG	30/01/1997	Nam
66	THP007333	PHẠM XUÂN HƯỞNG	10/10/1997	Nam
67	THP006141	NGUYỄN MẠNH HÙNG	13/05/1997	Nam
68	LNH000714	LƯU XUÂN BÁCH	08/10/1997	Nam
69	YTB010498	VŨ MẠNH HƯNG	23/01/1997	Nam
70	HHA007388	NGUYỄN TRUNG KIÊN	23/09/1997	Nam
71	YTB008627	TRẦN VĂN HOÀN	06/11/1997	Nam
72	HDT028699	LÊ THANH TÙNG	25/10/1997	Nam
73	KHA007460	LÊ VĂN NHÂN	22/08/1997	Nam
74	TTN018335	NGUYỄN VĂN THỊNH	03/07/1997	Nam
75	DCN003024	DƯƠNG VĂN HAI	12/11/1997	Nam
76	BKA008178	BÙI VĂN LUÂN	11/04/1997	Nam
77	KHA011572	NGUYỄN VĂN VĨ	04/04/1997	Nam
78	SPH015160	NGUYỄN TRỌNG TẤN	21/10/1997	Nam
79	KQH004419	ĐỖ VĂN HẬU	14/05/1997	Nam
80	THP014185	TRƯƠNG VĂN THUẬN	11/10/1997	Nam
81	TLA006117	NGUYỄN VĂN HUY	11/02/1996	Nam
82	HHA002277	NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	26/12/1997	Nam
83	THP012059	NGUYỄN HỒNG QUÂN	04/03/1997	Nam
84	BKA003240	NGUYỄN QUÝ ĐỨC	30/01/1996	Nam
85	DCN000542	NGUYỄN TUẤN ANH	24/02/1997	Nam
86	THP011556	MẠC DUY PHƯƠNG	06/10/1997	Nam
87	HHA002415	ĐÀO ĐỨC DUY	06/01/1997	Nam
88	HDT009760	HỒ SỸ HOÀNG	15/12/1997	Nam
89	SPH016222	DƯƠNG ĐỨC THÔNG	19/03/1997	Nam
90	HDT011764	NGUYỄN VĂN HUỖNH	09/03/1997	Nam
91	TDV005719	HỒ MẬU ĐẠI	13/06/1997	Nam
92	SPH012009	NGUYỄN XUÂN NAM	01/04/1997	Nam
93	KQH005882	TRẦN VIỆT HÙNG	27/09/1997	Nam
94	TLA006113	NGUYỄN TỔNG HUY	27/03/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
95	HHA009523	LÊ TIẾN NAM	25/11/1997	Nam
96	HHA005826	ĐẶNG VĂN HÙNG	17/09/1997	Nam
97	THP013331	MẠC DUY THẢO	25/08/1997	Nam
98	BKA002199	ĐOÀN TIẾN DŨNG	22/09/1997	Nam
99	DCN004720	ĐỖ QUANG HUY	08/07/1997	Nam
100	TND028522	NGUYỄN VĂN TUYỀN	05/07/1997	Nam
101	KQH014200	HOÀNG VĂN TOÀN	01/10/1997	Nam
102	KQH012041	NGUYỄN HỮU TÀI	08/04/1997	Nam
103	HHA008036	NGUYỄN MẠNH LINH	23/06/1997	Nam
104	HDT029443	TRỊNH DUY VĂN	14/09/1997	Nam
105	HDT005944	NGÔ XUÂN ĐỨC	03/04/1997	Nam
106	TDV007003	TRẦN TRUNG ĐỨC	22/05/1997	Nam
107	THP002978	HOÀNG VĂN ĐẠT	16/08/1996	Nam
108	KQH016161	ĐỖ DOÃN VIỆT	28/09/1997	Nam
109	YTB005085	PHẠM BÌNH ĐOÀN	26/03/1997	Nam
110	HHA001266	NGUYỄN VĂN BẮC	04/12/1997	Nam
111	BKA007985	BÙI PHI LONG	02/04/1997	Nam
112	HDT028253	LÊ THANH TUẤN	20/11/1997	Nam
113	HHA003651	ĐINH SƠN HÀ	12/10/1997	Nam
114	YTB004384	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	25/08/1997	Nam
115	YTB002090	PHẠM VĂN CẢNH	06/03/1997	Nam
116	HHA012647	NGUYỄN VĂN THÀNH	06/06/1996	Nam
117	BKA014528	TÔN THỂ TÙNG	07/03/1997	Nam
118	SPH011254	BÙI TUẤN MINH	10/12/1997	Nam
119	HHA001972	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	10/11/1997	Nam
120	KQH007252	NGUYỄN VĂN KIÊN	25/02/1997	Nam
121	HVN012253	NGUYỄN THỂ TUẤN VIỆT	25/09/1997	Nam
122	HHA011005	BÙI ĐỨC PHƯƠNG	23/06/1997	Nam
123	SPH014066	NGUYỄN NGỌC QUANG	05/12/1997	Nam
124	TLA012793	HOÀNG HỮU THẮNG	23/10/1997	Nam
125	KQH005414	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	01/02/1997	Nam
126	SPH008179	TRẦN KIỀU HÙNG	20/01/1997	Nam
127	YTB021705	NGUYỄN TRỌNG THỨC	29/11/1997	Nam
128	KQH013472	PHẠM VĂN THUẬN	03/02/1997	Nam
129	KQH013628	ĐINH THỊ THỦY	04/04/1997	Nữ
130	BKA001784	VŨ CHÍ CÔNG	06/01/1997	Nam
131	SPH005251	PHƯƠNG HOÀNG HẢI	29/06/1997	Nam
132	HDT009822	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	06/12/1997	Nam
133	YTB017234	LÊ MINH PHƯƠNG	27/09/1997	Nữ
134	BKA001236	TRẦN NGỌC BÁCH	28/06/1997	Nam
135	HDT005948	NGUYỄN BÁ ĐỨC	14/08/1995	Nam
136	HHA001383	VŨ ĐỨC BÌNH	23/09/1997	Nam
137	SPH006808	HỒ TRỌNG HOÀNG	10/01/1996	Nam
138	SPH003802	PHAN VĂN ĐẠO	28/08/1997	Nam
139	KQH004918	NGUYỄN VĂN HIẾU	20/07/1997	Nam
140	HDT010367	LŨNG TỬ HUÊ	14/01/1997	Nam
141	HDT000844	MAI ĐẮC ANH	10/12/1997	Nam
142	HDT005335	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	08/12/1997	Nam
143	SPH002008	NGUYỄN MẠNH BỀN	22/07/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
144	YTB023924	PHAN VĂN TUÂN	24/06/1996	Nam
145	DCN002539	LÊ MINH ĐỨC	19/03/1997	Nam
146	KQH008330	NGUYỄN TIẾN LONG	27/09/1997	Nam
147	HDT016567	LÊ VĂN MINH	27/06/1997	Nam
148	YTB009465	NGUYỄN MINH HÙNG	13/02/1997	Nam
149	THP004039	PHẠM THỊ HẠ	04/03/1997	Nữ
150	HDT015413	DƯƠNG DUY LỢI	17/08/1997	Nam
151	YTB010372	TRẦN VĂN HUỖNH	02/08/1997	Nam
152	HHA005523	PHẠM NGUYỄN HUY HOÀNG	29/04/1997	Nam
153	HDT002846	ĐỖ LUÔNG CHUNG	02/09/1996	Nam
154	KHA004408	NGUYỄN QUỐC HUY	22/05/1997	Nam
155	HHA015805	VŨ HỮU TÙNG	26/08/1997	Nam
156	KQH004794	ĐỖ XUÂN HIẾU	11/03/1997	Nam
157	KQH005451	TRẦN MINH HOÀNG	02/02/1997	Nam
158	KQH012871	NGUYỄN VĂN THẮNG	15/11/1997	Nam
159	HHA004793	PHẠM HOÀNG HIỆP	14/05/1997	Nam
160	SPH005146	NGÔ TUỆ HẢI	03/10/1997	Nam
161	KQH002936	ĐOÀN CÁT ĐĂNG	18/09/1995	Nam
162	SPH016971	CÔNG NGỌC TIẾN	07/01/1997	Nam
163	KQH001239	NGUYỄN MINH CHÂU	26/02/1997	Nam
164	TND025907	HOÀNG ĐỨC TÔN	15/01/1997	Nam
165	HDT023629	ĐỖ VĂN THẮNG	18/10/1997	Nam
166	TLA000001	TRẦN NHÂN ÁI	25/04/1997	Nam
167	HDT005624	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	09/08/1996	Nam
168	KQH012170	NGUYỄN VĂN TÂN	11/07/1997	Nam
169	KQH016160	DƯƠNG XUÂN VIỆT	04/12/1997	Nam
170	YTB018632	NGUYỄN VIỆT SÓNG	25/02/1997	Nam
171	HDT016363	TRẦN ĐỨC MẠNH	26/02/1997	Nam
172	KQH014556	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	28/05/1997	Nữ
173	TDV024785	TRẦN ANH QUÂN	03/01/1997	Nam
174	HHA014830	TRẦN THỊ TRANG	21/11/1997	Nữ
175	HHA008725	NGUYỄN TIẾN LỰC	12/09/1997	Nam
176	TDV029292	ĐẬU XUÂN THỊNH	16/04/1997	Nam
177	YTB013427	NGUYỄN ĐẮC LONG	04/06/1997	Nam
178	HDT021767	NGUYỄN HỮU SƠN	21/11/1996	Nam
179	HHA006604	NGUYỄN DUY HÙNG	09/09/1997	Nam
180	SPH015976	NGUYỄN QUANG THẮNG	19/08/1997	Nam
181	HDT007208	LÊ TRƯỞNG HẢI	27/03/1996	Nam
182	SPH018877	NGUYỄN THANH TÙNG	16/09/1997	Nam
183	YTB023558	PHẠM KIẾN TRUNG	08/12/1997	Nam
184	HDT021464	NGUYỄN XUÂN SÂM	04/10/1996	Nam
185	TND011524	HÀ QUỐC HÙNG	13/10/1996	Nam
186	HHA015518	NGUYỄN MẠNH TUÂN	24/10/1997	Nam
187	TLA013054	NGUYỄN TIẾN THỌ	05/02/1986	Nam
188	HDT023871	ĐINH NGUYỄN THỂ	09/04/1997	Nam
189	YTB021894	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	18/06/1997	Nam
190	TDV020131	NGUYỄN VĂN NAM	04/02/1997	Nam
191	HDT029429	NGUYỄN ANH VĂN	12/09/1997	Nam
192	YTB023936	TRẦN ANH TUÂN	17/09/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
193	HHA013397	NGUYỄN VĂN THỊNH	26/11/1997	Nam
194	HHA002986	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	07/01/1997	Nam
195	THV014781	NGUYỄN NGỌC TÙNG	16/11/1997	Nam
196	SPH002625	PHẠM ĐỨC CHUNG	09/11/1997	Nam
197	THP008767	MẠC VĂN LONG	16/06/1995	Nam
198	HDT005247	LÊ HỮU ĐẠT	15/06/1997	Nam
199	BKA001472	LÊ MINH CHÂU	18/12/1997	Nam
200	BKA009344	LÊ TRỌNG NGHĨA	14/05/1996	Nam
201	TND001537	HOÀNG TIẾN BẢO	29/11/1997	Nam
202	HHA007283	ĐỖ NGỌC KHOA	08/05/1997	Nam
203	HHA012489	PHẠM DUY THANH	08/01/1997	Nam
204	KQH015914	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	07/07/1997	Nam
205	KQH007020	NGUYỄN TRỌNG KHANG	09/05/1997	Nam
206	THP012778	ĐỖ ĐỨC TÀI	25/08/1997	Nam
207	SPH004288	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	08/03/1996	Nam
208	BKA002397	NGUYỄN VĂN DUY	06/03/1997	Nam
209	BKA003647	HOÀNG THỊ THU HÀ	07/09/1997	Nữ
210	YTB015955	BÙI ĐỨC NGUYỄN	06/08/1997	Nam
211	HDT005237	LÊ ĐỨC ĐẠT	04/09/1997	Nam
212	HVN008713	NGUYỄN TRỌNG QUÝ	23/03/1997	Nam
213	YTB014623	TRẦN VĂN MINH	14/08/1997	Nam
214	THV008078	CHÁO LÁO LỖ	28/09/1995	Nam
215	THV001798	NGUYỄN ĐÌNH CUỒNG	12/05/1994	Nam
216	TDV004938	NGUYỄN DUY DŨNG	06/02/1996	Nam
217	TDV011039	TRẦN NGỌC HOÀ	23/02/1997	Nam
218	TLA003633	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	20/01/1996	Nam
219	HDT019407	LÊ HỮU PHONG	02/12/1997	Nam
220	THV000406	NGUYỄN QUANG ANH	17/05/1997	Nam
221	HDT011777	ĐỖ MINH HÙNG	08/02/1994	Nam
222	HVN004137	NGUYỄN VĂN HOẠT	24/12/1997	Nam
223	THP013819	PHẠM ĐĂNG THIÊN	16/04/1997	Nam
224	YTB008880	VŨ NGỌC HOÀNG	16/10/1997	Nam
225	TND003940	LƯU QUANG DŨNG	30/07/1997	Nam
226	YTB001343	TRẦN TUẤN ANH	15/06/1997	Nam
227	THP010782	PHẠM MINH NHẬT	27/02/1997	Nam
228	KQH007668	VŨ VĂN LIÊU	12/10/1997	Nam
229	TLA010874	TRẦN THIÊN PHƯỚC	28/12/1997	Nam
230	TDV027642	ĐẬU XUÂN THÀNH	07/03/1996	Nam
231	DCN006780	NGUYỄN DANH LONG	01/05/1997	Nam
232	YTB016969	ĐÀO TRIỆU PHÚ	17/09/1997	Nam
233	THP009807	NGUYỄN THỂ NAM	25/08/1997	Nam
234	HDT028230	LÊ MINH TUẤN	14/09/1997	Nam
235	HDT025729	HOÀNG HỮU TIẾN	24/03/1997	Nam
236	TDV018195	HỒ NGHĨA LƯU	11/01/1996	Nam
237	HHA003061	PHÙNG XUÂN ĐẠT	24/01/1997	Nam
238	HDT015443	VŨ HỮU LỢI	11/07/1996	Nam
239	HDT010982	ĐẶNG VĂN HUY	26/04/1997	Nam
240	TND008076	NGUYỄN MINH HIỀN	27/02/1997	Nam
241	TDV027074	NGUYỄN THÀNH TÂM	10/01/1997	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
242	YTB014864	ĐOÀN VĂN NAM	07/11/1997	Nam
243	YTB009743	PHÙNG VĂN HUY	24/03/1997	Nam
244	KHA005186	CAO THỊ HỒNG KHUYÊN	02/11/1997	Nữ
245	HVN001942	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	19/06/1997	Nam
246	KQH012023	NGUYỄN HỮU SỸ	07/04/1996	Nam
247	YTB013472	PHẠM PHI LONG	03/01/1997	Nam
248	BKA011426	ĐỖ THỂ TÀI	13/11/1997	Nam
249	TDV002632	LÊ XUÂN BÔNG	03/04/1997	Nam
250	TQU006269	NGUYỄN VĂN TUYẾN	28/11/1997	Nam
251	KQH005465	VŨ ĐỨC MINH HOÀNG	26/09/1997	Nam
252	HHA012060	NGUYỄN NGỌC SƠN	06/10/1997	Nam
253	THP005088	LÊ MINH HIẾU	23/11/1997	Nam
254	HHA012485	NGUYỄN VŨ ĐỒNG THANH	02/11/1995	Nam
255	TND001026	PHƯƠNG TUẤN ANH	21/10/1995	Nam
256	KQH001363	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	02/07/1995	Nam
257	BKA006277	NGUYỄN VĂN HÙNG	06/02/1997	Nam
258	HDT029484	HÀ CAO VÂN	19/04/1997	Nam
259	THP012119	PHẠM THẾ QUÍ	29/09/1997	Nam
260	THP013457	PHẠM HỮU THẢO	12/11/1997	Nam
261	HHA016400	PHẠM QUỐC VƯƠNG	27/09/1997	Nam
262	BKA004732	ĐINH QUÝ HIẾU	28/11/1997	Nam
263	THV014729	ĐÀO DUY TÙNG	05/12/1996	Nam
264	KQH008417	NGUYỄN THẾ LỢI	17/11/1997	Nam
265	THP003165	PHẠM VĂN ĐIỀU	17/03/1997	Nam
266	HHA006671	VŨ MINH HÙNG	03/05/1997	Nam
267	HHA013262	PHẠM HỮU THẮNG	03/02/1997	Nam
268	HDT028287	LÊ VĂN TUẤN	25/09/1997	Nam
269	KQH002317	BÙI VĂN DUY	12/04/1997	Nam
270	SPH018164	PHẠM ĐÌNH TRUNG	21/05/1996	Nam
271	HHA006546	VŨ VĂN HUỖNH	14/08/1997	Nam
272	KQH005625	NGUYỄN TIẾN HUÂN	20/11/1996	Nam
273	TDV026776	NGUYỄN HỮU TÀI	21/11/1997	Nam
274	TND012299	NGUYỄN BÁ HUÔNG	02/06/1996	Nam
275	THP004871	PHẠM NAM HIỀN	06/04/1995	Nam
276	SPH006155	TRẦN TIẾN HIỆP	15/03/1997	Nam
277	HHA012445	NGUYỄN ANH THANH	09/06/1997	Nam
278	HHA003354	PHẠM MINH ĐỨC	26/10/1997	Nam
279	THP011386	NGUYỄN VĂN PHÚ	26/04/1997	Nam
280	YTB008079	VŨ ĐÌNH HIẾU	18/01/1997	Nam
281	YTB022109	VŨ ĐÌNH TIẾN	08/12/1997	Nam
282	THV009764	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	08/03/1997	Nam
283	BKA013062	NGUYỄN VĂN TIẾN	28/02/1997	Nam
284	YTB007855	ĐỖ TRỌNG HIẾU	03/08/1997	Nam
285	HVN001802	ĐOÀN CÔNG DUY	07/12/1996	Nam
286	HVN003571	NGÔ SÁCH HIỆP	16/01/1997	Nam
287	YTB024852	BÙI CÔNG VĂN	02/12/1997	Nam
288	KQH003043	NGUYỄN VĂN ĐỘ	22/08/1997	Nam
289	TDV011777	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	08/09/1996	Nam
290	KHA007819	KIỀU ĐẠI PHÚ	14/05/1996	Nam

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính
291	YTB011171	NGUYỄN THÀNH KHÁ	19/05/1997	Nam
292	TLA004077	NGUYỄN HOÀNG HÀ	20/12/1997	Nam
293	KQH001580	NGÔ VĂN CÔNG	13/02/1997	Nam
294	DCN012238	BÙI DOÃN TRƯỜNG	03/12/1997	Nam
295	YTB008919	BÙI VĂN HỘI	20/03/1997	Nam
296	HHA011991	HOÀNG SƠN	03/03/1997	Nam
297	HDT011867	NGUYỄN QUỐC HÙNG	05/11/1997	Nam
298	KHA004378	NGUYỄN ĐỨC HUY	16/06/1997	Nam
299	DCN001947	NGUYỄN ĐỨC DUY	23/03/1997	Nam
300	THP006183	PHẠM CÔNG HÙNG	09/02/1997	Nam
301	SPH011272	ĐỖ QUANG MINH	20/07/1997	Nam
302	KQH005434	PHẠM ĐỖ VIỆT HOÀNG	29/08/1997	Nam
303	THP011724	TRẦN MINH PHƯƠNG	24/10/1997	Nam
304	YTB024449	NGUYỄN VĂN TUYÊN	18/08/1997	Nam
305	YTB003445	NGUYỄN ĐÌNH DUÂN	06/10/1997	Nam
306	SPH003897	NGUYỄN MINH ĐẠT	01/10/1997	Nam
307	HHA011897	TRẦN Y QUỐC SANG	21/09/1997	Nam
308	BKA005069	NGUYỄN THANH HÒA	27/11/1997	Nam
309	BKA002515	TRẦN VĂN DUYỆT	28/05/1997	Nam
310	TDV022732	NGUYỄN ĐÌNH NINH	19/01/1997	Nam
311	THP000850	TRẦN THỂ ANH	12/03/1997	Nam
312	SPH015138	NGUYỄN MINH TÂN	02/10/1997	Nam
313	HHA001645	PHẠM XUÂN MINH CHIẾN	28/04/1997	Nam
314	SPH011411	NGUYỄN MINH	30/12/1997	Nam
315	HDT004738	TRẦN QUỐC DƯỢC	13/08/1997	Nam
316	SPH019477	ĐINH QUANG VINH	24/07/1997	Nam
317	TDV026096	ĐẶNG ĐÌNH SƠN	10/01/1997	Nam
318	HHA000468	NGUYỄN ĐỨC ANH	25/05/1997	Nam
319	TLA006979	NGUYỄN AN KHANG	11/12/1997	Nam
320	TAG000817	TRẦN LÂM QUỐC BẢO	15/09/1997	Nam
321	TTB002067	NGUYỄN NGỌC HÂN	11/10/1997	Nam
322	HHA016264	VŨ QUỐC VIỆT	26/12/1997	Nam
323	KQH014040	ĐỖ MINH TIẾN	19/11/1997	Nam
324	THP012575	HÀ VĂN SƠN	15/12/1997	Nam
325	THP012517	VŨ XUÂN SẮC	07/08/1997	Nam
326	TND011449	ĐỒNG QUANG HUYNH	10/07/1997	Nam
327	THV012525	TRẦN CHIẾN THẮNG	29/04/1997	Nam
328	HHA003991	BÙI VIỆT HẢI	11/11/1997	Nam
329	HHA009525	LƯƠNG PHƯƠNG NAM	19/06/1997	Nam
330	BKA001683	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	10/06/1997	Nam
331	DCN000578	PHAN NGỌC ANH	10/12/1997	Nam
332	HVN001735	NGUYỄN KIM DŨNG	20/08/1997	Nam
333	THP006777	BÙI HẢI HUNG	28/05/1997	Nam
334	HHA004763	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	08/10/1997	Nam